

TỈNH ĐOÀN KHÁNH HÒA
BCH ĐOÀN TP. NHA TRANG

Số: 85-CV/ĐTN
“V/v ban hành chuyên đề
học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,
phong cách Hồ Chí Minh năm 2023”

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Nha Trang, ngày 25 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Các cơ sở Đoàn trực thuộc

Thực hiện Hướng dẫn số 75-HD/TWĐTN-BTG ngày 21/2/2022 về việc học tập chuyên đề tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên giai đoạn 2022 - 2026, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ban hành tài liệu 02 chuyên đề học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên năm 2023 (có 02 chuyên đề gửi kèm theo).

Thành đoàn Nha Trang đề nghị các cơ sở đoàn trực thuộc triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền về nội dung 02 chuyên đề năm 2023 bám sát Hướng dẫn số 75-HD/TWĐTN-BTG ngày 21/2/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc học tập chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ đoàn Đoàn, đoàn viên, thanh niên giai đoạn 2022 - 2026.

2. Chủ động lựa chọn hình thức học tập, tuyên truyền phù hợp với cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên ở các khối đối tượng, địa bàn khác nhau; đưa nội dung chuyên đề vào các đợt sinh hoạt chính trị năm 2023. Việc học tập phải đi đôi với làm theo Bác thông qua việc tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của từng tập thể, cá nhân, là căn cứ để kiểm điểm, đánh giá xếp loại cán bộ Đoàn và đoàn viên hàng năm.

Thành đoàn Nha Trang đề nghị các cơ sở đoàn trực thuộc căn cứ Công văn triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN

BÍ THƯ



Phạm Ngọc Thạch

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG, DÂN CHỦ, NÊU GƯƠNG
(Tài liệu dành cho cán bộ đoàn năm 2023, ban hành kèm theo
Công văn số 1378 -CV/TWĐTN-BTG ngày 13 tháng 7 năm 2023
của Ban Bí thư Trung ương Đoàn)

Phần thứ nhất:
TƯ TƯỞNG VÀ TẤM GƯƠNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỀ PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG, DÂN CHỦ, NÊU GƯƠNG

Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một người Việt Nam điển hình nhất, ưu tú nhất. Đó là chỉnh thể phong cách phát triển logic từ tư duy đến diễn đạt và biểu hiện ra thực tiễn đời sống, mang đậm dấu ấn hiện đại của thời đại cũng như tinh hoa truyền thống của dân tộc, vừa hàm chứa tính khoa học vừa mang tính thần cách mạng, vừa cao cả, vừa giản dị, gần gũi, thiết thực. Trong số đó, phong cách quần chúng, phong cách dân chủ, phong cách nêu gương là ba mặt có mối liên hệ chặt chẽ, luôn luôn được Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, thể hiện trong suốt quá trình sống và hoạt động cách mạng. Nghiên cứu về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương của Hồ Chí Minh giúp mỗi người có nhận thức rõ hơn về tấm gương của vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, người chiến sĩ cộng sản được nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới quý mến, kính trọng.

1. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về phong cách quần chúng

Nguyễn Trãi từng quan niệm “Phúc chu thủy tín dân do thủy” (Làm lật thuyền mới biết dân như nước). Điều đó có nghĩa dân là gốc của nước nhà. Quần chúng nhân dân là lực lượng có sức mạnh nội tại to lớn, trực tiếp ảnh hưởng đến sự hưng vong của quốc gia dân tộc. Bởi vậy, đem lại xã tắc thái hoà, làm an lòng dân chúng vốn được coi là việc nhân nghĩa và đã trở thành giá trị cốt lõi truyền thống trong các triết lý chính trị xã hội của những bậc minh quân ái quốc từ xa xưa; bài học kinh nghiệm cho những chiến thắng chống quân xâm lược của dân tộc. Từ đó, thái độ trân trọng quần chúng nhân dân cũng như phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh trước hết kế thừa từ chiều sâu giá trị nhân văn trong truyền thống nhân nghĩa, hiếu sinh của dân tộc. Hồ Chí Minh xác định: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó. Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho lợi ích quốc dân”¹. Sau này, Hồ Chí Minh cũng thường nhắc đến câu “Nhiều điều phải lấy gương/Người trong một nước phải

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 4, tr 272, Nói chuyện cùng đồng bào trước khi sang Pháp

thương nhau cùng” hay câu ca truyền miệng của nhân dân Quảng Bình “Dễ mười lần không dân cũng chịu/ Khó trăm lần dân liệu cũng xong”.

Phong cách quần chúng trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Bởi vậy, Hồ Chí Minh luôn chăm lo, gìn giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng, tin tưởng vào vai trò của quần chúng và coi quần chúng là cội nguồn chiến thắng của sự nghiệp cách mạng.

Phong cách quần chúng trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở sự gần gũi, sâu sát, lắng nghe và thấu hiểu, sẵn sàng tiếp thu tâm tư, nguyện vọng, ý kiến quần chúng; kiên quyết bảo vệ cho lợi ích chính đáng của quần chúng. Đồng thời, phong cách đó còn biểu hiện ở việc Người lên án tệ xa rời quần chúng, thói quan cách, quan liêu của cán bộ lãnh đạo. Người khuyên cán bộ lãnh đạo chú trọng sửa mình để xứng đáng với sự tin cậy của quần chúng.

Trước hết, Hồ Chí Minh chính là tấm gương mẫu mực, trong sáng về phong cách gần gũi, sâu sát quần chúng; thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với quần chúng nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của quần chúng. Đây cũng là phong cách điển hình hàng đầu của Hồ Chí Minh. Dõi theo tiến trình hoạt động cách mạng của Người, có thể dễ dàng nhận thấy điều đó:

Những năm 1942-1943, suốt mười ba tháng bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm, ngoài nổi canh cánh về sự nghiệp cách mạng, nỗi nhớ quê hương, đồng chí, đồng bào: “Năm tròn cổ quốc tam hơi vắng/ Tin tức bên nhà bữa bữa trông”, từ ngục tối, Hồ Chí Minh vẫn không quên quan sát, lắng nghe, từ đó bày tỏ sự xót thương, đồng cảm với thân phận của những người dân nghèo cơ cực. Cháu bé ở Tân Dương “Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi/ Phải theo mẹ đến ở nhà pha”, đến người phụ nữ, người phu làm đường “Dãi gió dầm mưa chẳng nghỉ ngơi/ Phu đường vất vả lắm ai ơi”,...² gặp được trong chốn lao tù đều được Người tỉ mỉ ghi lại qua những trang Nhật ký bằng thơ.

Năm 1945, khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập trên Quảng trường Ba Đình, Người đã dừng lại và hỏi “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”. Khoảnh khắc lịch sử ấy đã ghi lại sự gần gũi chân tình hiếm có giữa một vị nguyên thủ quốc gia với đồng bào thân thương của mình. Đây được xem là một điển hình mẫu mực về mối quan hệ giữa lãnh tụ với quần chúng nói chung, sự gần gũi nói riêng của Hồ Chí Minh.

Từ năm 1955 đến năm 1965, trong mười năm miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, không quản ngại tuổi tác, công việc bận rộn, Hồ Chí Minh đã thực hiện xấp xỉ 700 lượt thăm hỏi, gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ, đồng bào, nắm bắt tình hình thực tiễn ở các cơ sở địa phương, đơn vị, ngành nghề,...³. Các thành viên Tổ cổ động của ủy ban kiểm soát và giám sát quốc tế đóng tại Đồng Hới, có mặt tại cuộc mít tinh của quần chúng nhân dân đón Bác về thăm Quảng Bình năm 1957, đã hết sức ngạc

² Hồ Chí Minh, Ngục trung nhật ký, Quách Tấn phỏng dịch, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, H., tháng 5 năm 2023

³ Trích theo Tài liệu của Ban Tuyên giáo trung ương

nhiên nói với cán bộ ta: “Trong đời chúng tôi chưa bao giờ được thấy một thủ lĩnh quốc gia nào gần gũi, thân thiết với nhân dân như Bác Hồ của Việt Nam.”⁴

Thứ hai, Hồ Chí Minh nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng, đi đúng đường lối của quần chúng đồng thời nỗ lực phấn đấu, sẵn sàng hi sinh vì lợi ích quốc gia, dân tộc, tập thể và nhân dân. Người từng nói: “Trong thế giới, không gì mạnh bằng nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân (...) Trong xã hội, không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng (...) cách tổ chức và cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại...”⁵.

Thứ ba, Hồ Chí Minh phê phán tệ xa rời quần chúng, lên mặt “làm quan cách mạng”, “quan nhân dân”, không thấy mình là đầy tớ, người học trò của nhân dân. Bác đã nêu ra một quan điểm rất rõ: Không phải cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” thì đương nhiên sẽ được mọi người quý trọng. Quần chúng nhân dân chỉ quý trọng những người có đức, có tài, hết lòng phụng sự nhân dân. Hồ Chí Minh cảnh báo, xa dân, khinh dân, sợ dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết nhân dân, không thương yêu nhân dân chính là biểu hiện của bệnh quan liêu. Từ đó, Hồ Chí Minh một mặt phê phán thói xa rời quần chúng nhân dân, một mặt chỉ ra 5 nguyên tắc cụ thể để tránh tệ quan liêu:

- (1) Việc gì cũng phải học, bàn bạc với dân chúng;
- (2) Phải tin dân chúng;
- (3) Phải luôn luôn theo sát tình hình thiết thực của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ;
- (4) Tuyệt đối không theo đuôi dân chúng nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng mà hóa nó thành đường lối để lãnh đạo quần chúng;
- (5) Phải đưa chính trị vào giữa dân gian, trước kia việc gì cũng từ “trên dội xuống”, từ nay việc gì cũng phải “từ dưới nhoi lên”.

Có thể nói, gần dân, thân dân, gắn bó với nhân dân chính là suy nghĩ thường trực và hành động nhất quán, làm nên phong cách quần chúng mẫu mực của Hồ Chí Minh. Phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh chính là luôn hướng về con người, hướng về dân tộc, hướng về phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, hướng về các giá trị của chủ nghĩa xã hội: “Hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc, bất kỳ việc to việc nhỏ cũng nhằm mục đích ấy; đó là chủ nghĩa Mác – Lênin”.⁶ Phong cách này chính là biểu hiện bên ngoài của một nhân cách lớn; góp phần làm tăng sự đồng thuận xã hội, khiến lãnh tụ và quần chúng gặp nhau trong sự đồng cảm sâu sắc vì những mục tiêu chung.

⁴ Sự kiện năm 1957, nhân dân đón Bác về thăm Quảng Bình

⁵ Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, Nxb Lao động xã hội, H., 2007, tr 373

⁶ Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, Nxb Lao động xã hội, H., 2007, tr 374

2. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về phong cách dân chủ

Phong cách dân chủ đồng thời là một triết lý hành động, đặc trưng nổi bật trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Phong cách này biểu hiện ở việc Hồ Chí Minh luôn yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể; mở rộng dân chủ để phát huy sức mạnh của tập thể; nhận trách nhiệm cá nhân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Trước hết, theo Hồ Chí Minh, mọi cán bộ, đảng viên đều cần một tập thể lãnh đạo: “Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó”⁷. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể.

Chính tinh thần ấy cũng thấm sâu vào suy nghĩ và hành động của Hồ Chí Minh. Đơn cử như khi bàn công tác xuất bản sách về Người tốt, việc tốt, Hồ Chí Minh đã nói với các cán bộ “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên Bác nói gì, các chú cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa”.

Thứ hai, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải mở rộng dân chủ để phát huy sức mạnh của tập thể. Người yêu cầu: “Phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”. “Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến”; “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”. Người thường nói: “Đề ra công việc, đề ra nghị quyết, không khó, vấn đề là thực hiện nó. Ai thực hiện? - Tập thể, quần chúng.” Vì vậy, có dân chủ, bàn bạc, tập thể mới cùng thông suốt, nhất trí, mới cùng quyết tâm thực hiện, tránh được tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Người cho rằng, nơi nào xảy ra mất đoàn kết trước hết là do nơi đó người đứng đầu còn chuyên quyền, áp đặt, khiến mọi người miễn cưỡng đồng tình trong hội nghị, khi kết thúc hội nghị sẽ không thông, dẫn đến không quyết tâm thực hiện nữa.

Bản thân Người là tấm gương mẫu mực về thực hành dân chủ. Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh - “một người làm ra lịch sử hiện đại”⁸ - không bao giờ đặt mình cao hơn tổ chức, ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, mà luôn luôn tranh thủ bàn bạc với tập thể Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chính phủ và Quốc hội, khi cần thiết, triệu tập cả Hội nghị chính trị đặc biệt để xin ý kiến các đại biểu quốc dân. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được thể hiện từ việc lớn cho đến việc nhỏ: Chuẩn bị ra một nghị quyết hay dự thảo một văn

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 619

⁸ Báo Tiền lên, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Srilanka, ngày 09/09/1969.

kiện, viết một bài báo,... Người đều đưa ra thảo luận trong tập thể Bộ Chính trị, tham khảo ý kiến những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định: Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,... Người đều huy động sự tham gia của đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều được cân nhắc kỹ, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung⁹.

Thứ ba, Hồ Chí Minh yêu cầu nhận trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Người giải thích: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách, tức là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung”.

Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh nhắc nhở họ cần phê bình và tự phê bình, đồng thời phải khuyến khích cán bộ của mình mạnh dạn đề xuất ý kiến. Từ những hoạt động đó, theo Người, người cán bộ làm công tác quản lý lãnh đạo không những sẽ nắm rõ được ưu khuyết điểm của bản thân, còn nắm bắt được hiệu quả công tác của mình, vừa nâng cao uy tín, vừa thể hiện tinh thần dân chủ trong tập thể. Cũng theo Người, nếu cách lãnh đạo của một số cán bộ không dân chủ sẽ khiến người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình, làm cho cấp trên, cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, không còn hăng hái, không còn sáng kiến trong khi làm việc. Cương vị lãnh đạo càng cao, thì càng đòi hỏi phải có tác phong tập thể - dân chủ thật sự, chứ không phải hình thức. Bởi vì mọi sự giả tạo đều làm suy yếu, thậm chí phá vỡ tập thể. Mọi thói hình thức chủ nghĩa, sớm muộn, sẽ làm xói mòn, thậm chí triệt tiêu dân chủ.

Là người đứng đầu Đảng cầm quyền, đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh thường xuyên có phong cách làm việc tập thể và dân chủ. Tác phong tập thể - dân chủ của Hồ Chí Minh luôn luôn tạo ra được không khí làm việc hoạt bát, phấn khởi, hăng hái và đầy sáng tạo. Trong công tác lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người luôn có ý thức sử dụng sức mạnh tổng hợp của nhiều cơ quan, nhiều tổ chức, sức mạnh tập thể và sức mạnh tổng hợp của quần chúng, nhân dân. Trước khi quyết định một công việc hệ trọng, Người đều hỏi lại cẩn thận và chu đáo những người đã giúp mình. Tất cả những ai đã được Bác giao việc đều cảm nhận sâu sắc điều đó.

Hồ Chí Minh là tấm gương về thực hành dân chủ cho nhân dân và thực hành dân chủ trong Đảng, trong cơ quan, tổ chức. Không chỉ là một người chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ xã hội chủ nghĩa, Người còn là một Người Việt Nam xã hội chủ nghĩa nhất.

3. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về phong cách nêu gương

Phong cách nêu gương của Hồ Chí Minh như một lẽ tự nhiên, thấm nhuần trong tư duy và hành động, là nét văn hoá điển hình trong lãnh đạo và quản lý,

⁹ Trích theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương

trong giao tiếp và ứng xử của Người. Theo Hồ Chí Minh, nêu gương thì **trước hết** phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên, về mọi mặt, phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, nói phải đi đôi với làm. Trước hết cần nêu gương trên ba mối quan hệ đối với mình, đối với người, đối với việc. Đối với mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo mà luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày; đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng; đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng” (để việc công lên trên, lên trước việc tư).

Sinh thời, khi nước nhà vừa giành được độc lập năm 1945, đứng trước nạn đói đang đến gần, Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân diệt “giặc đói” bằng một hành động cụ thể, mười ngày nhịn ăn một bữa để lấy số gạo đó cứu những người bị đói và chính Người đã làm gương thực hiện trước. Hồ Chí Minh đã tiếp thu truyền thống “thương người như thể thương thân” của dân tộc, nâng lên thành triết lý hành động cách mạng vì dân, vì nước trong mỗi con người.

Thứ hai, muốn nêu gương được thì nói phải đi đôi với làm và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là một tấm gương đạo đức mẫu mực cho mọi người học tập và noi theo, ở Người đã đạt tới sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa giáo dục đạo đức và nêu gương đạo đức, đạt tới sự nhất quán giữa công việc và đời tư, giữa đạo đức vĩ nhân và đạo đức đời thường.

Hồ Chí Minh từng dạy: “Nói miện, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương cả về ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hóa. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: quyết tâm, trí tâm và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy, thực hành làm gương nêu ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công”. Hồ Chí Minh cho rằng, con người nói chung, đặc biệt là người phương Đông, coi trọng thực tiễn hơn lý thuyết. Chính vì thế, Người nhắc nhở đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Tự mình phải chính trước, mới giúp người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý.

Thứ ba, để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Người chủ trương: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”. Trong gia đình, cha mẹ có thể là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương đối với các em; trong nhà trường, thầy giáo, cô giáo là

tấm gương cho học trò; trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, mà còn phải là tấm gương giúp nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Hồ Chí Minh thấy được một triết lý sâu xa rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân. Cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát nhân dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước dân cả về lời nói và việc làm; phải luôn quyết tâm, bền bỉ, chịu đựng gian khổ, quan tâm và tìm mọi cách giải quyết kịp thời, hiệu quả những nhu cầu mà dân đặt ra, kể cả chấp nhận sự hy sinh để bảo vệ dân, phấn đấu vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng đạo đức ấy đã tạo nên một phong cách nêu gương, tự giác gương mẫu của Hồ Chí Minh, người lãnh tụ kính yêu của cách mạng Việt Nam, người suốt đời phấn đấu, hy sinh vì đất nước, vì dân tộc, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị, người mà cả cuộc đời là một tấm gương lớn cho các thế hệ con cháu mãi mãi noi theo¹⁰.

Phần thứ hai:
CÁN BỘ ĐOÀN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG, DÂN CHỦ,
NÊU GƯƠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Phong cách quần chúng

Bản chất của phong cách quần chúng chính là cách làm việc hòa đồng với tập thể, không xa cách và gần gũi với cán bộ với nhân dân. Phong cách làm việc quần chúng phải được bắt đầu bằng nhận thức về vị trí và vai trò của dân. Hồ Chí Minh cho rằng phải kính trọng nhân dân, lễ phép với nhân dân, lắng nghe dân; phải tin dân, dựa vào dân và phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân thì hoạt động của người cán bộ mới mang lại hiệu quả. Hồ Chí Minh tổng kết: “Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”.

Làm việc theo phong cách quần chúng có lợi ích rất lớn đối với cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng: “cách làm việc, cách tổ chức... của chúng ta đều phải lấy câu này làm khuôn phép: Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”¹¹. Xuất phát từ lợi ích của dân nên người cán bộ phải điều chỉnh cách làm cho hợp với dân: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với

¹⁰ Toàn văn tư liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương

quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc”.

Muốn có phong cách quần chúng, Hồ Chí Minh khuyên cán bộ cần tiếp xúc thường xuyên với dân, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của dân, lắng nghe dân, học ở dân. Tuy nhiên, Để có phong cách quần chúng, Người lưu ý: “Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng”, “không phải dân nói gì, ta cũng nhắm mắt theo”, “người cán bộ phải dùng cách so sánh của nhân dân mà tự mình so sánh”ⁱⁱ. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, học dân nhưng người cán bộ phải dùng “óc nghĩ” và “mắt trông” mà suy đoán, đánh giá, quyết định chứ không theo dân một cách mù quáng.

Cán bộ Đoàn là cán bộ dân vận, là cầu nối giữa Đảng, Chính phủ, đoàn thể với thanh niên. Để làm tròn trách nhiệm của người cán bộ thanh vận, cán bộ Đoàn phải gần gũi, gắn bó mật thiết với thanh niên, thường xuyên gặp gỡ thanh niên, kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của thanh niên. Để tuyên truyền, vận động thanh niên hiệu quả, cán bộ Đoàn cần quan tâm và tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch của Đoàn bằng nhiều kênh khác nhau. Đồng thời, qua nhiều kênh khác nhau, cán bộ Đoàn nắm bắt tình hình thanh niên, dư luận xã hội trong thanh niên, giúp thanh niên phản biện lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch của Đoàn. Gắn bó với thanh niên là một việc hết sức quan trọng để cán bộ Đoàn có sự phản ánh kịp thời tình hình thanh niên, kịp thời định hướng đúng đắn dư luận trong thanh niên.

Bên cạnh đó, phong cách quần chúng của cán bộ Đoàn còn được biểu hiện ở phong cách ăn, mặc, chơi gần gũi, hòa đồng và hợp mốt với thanh niên. Không nên lúc nào cũng áo sơ - mi, quần ống rộng, cặp cặp ra vào cơ quan để đi đến với thanh niên. Thanh niên thích những “người bạn” có cách mặc trẻ trung, hiện đại, cá tính, yêu thích nhạc trẻ, sôi động, biết lựa chọn cách giải trí hiện đại. Cán bộ Đoàn phải “đồng” thì mới “hòa” mình vào với thanh niên. Cán bộ Đoàn phải biết sử dụng công nghệ để kết nối, giao lưu và làm việc cùng thanh niên. Cái gì thanh niên hiện đại có thì cán bộ Đoàn phải có để làm bạn cùng thanh niên. Từ việc làm bạn với thanh niên, gắn bó với thanh niên, cán bộ Đoàn sẽ có cách làm việc phù hợp với thanh niên.

2. Phong cách dân chủ

Phong cách dân chủ là làm việc phải phát huy sức mạnh của tập thể, thực hành dân chủ. Thực hành dân chủ sẽ mang lại sức mạnh to lớn cho người cán bộ Đoàn và tổ chức Đoàn. Hồ Chí Minh cho rằng: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”. Cán bộ Đoàn cần hiểu rõ về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi thanh niên để biết cách tập hợp, tổ chức, khơi dậy và phát huy thế mạnh của từng cá nhân. Nếu cán bộ Đoàn chuyên quyền, độc đoán, “độc tôn chân lý” thì tổ chức Đoàn sẽ trở nên nhàm chán, cứng nhắc, vô nghĩa đối với thanh

niên. Hồ Chí Minh đã cảnh báo những cán bộ “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ” là những cán bộ gây cản trở, có hại cho cách mạng. Muốn khắc phục bệnh “quan chủ”, nhằm phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người, cần phải xây dựng phong cách làm việc dân chủ bằng quán triệt nguyên tắc làm việc “tập trung dân chủ”, “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

Phong cách dân chủ là coi trọng lợi ích tập thể, của người dân. Phong cách dân chủ thể hiện ở chỗ việc gì lợi cho dân, dù nhỏ mấy cũng hết sức làm; việc gì hại cho dân dù nhỏ mấy cũng phải tránh. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Phong cách dân chủ của người cán bộ vừa khơi nguồn sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến của quần chúng nhân dân, vừa làm cho tổ chức cơ quan, đoàn thể thêm gắn bó. Người cán bộ tạo ra không khí dân chủ bằng cách lắng nghe, khơi gợi cho quần chúng nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Có như vậy thì quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến. Coi trọng, khen ngợi những sáng kiến đó thì quần chúng càng thêm hăng hái sáng tạo và làm việc. Ngược lại, nếu người cán bộ không chịu lắng nghe quần chúng thì quần chúng “dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình. Thành thử cấp trên và cấp dưới cách biệt nhau. Quần chúng với Đảng rời xa nhau... Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác”.

Để phát huy dân chủ, Hồ Chí Minh chỉ ra quá trình hiện thực hóa đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cần trải qua các khâu: dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra. “Dân biết” là dân được thông tin về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, quy định của địa phương, quyền và nghĩa vụ của công dân. “Dân biết” dân mới “bàn”. “Dân bàn” là bàn bạc đi đến thống nhất với chủ trương, chính sách, quy định của tổ chức và thống nhất cách làm. Trong điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền, địa phương thì việc để dân bàn hết sức cần thiết để đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được vận dụng một cách phù hợp nhất cho từng đối tượng, từng địa phương. Trong khi dân bàn, có nhiều ý kiến khác nhau, trái ngược nhau, cán bộ cần tôn trọng tất cả các ý kiến đó. Đương nhiên có những vấn đề dân chỉ bàn, góp ý, có những vấn đề thuộc phạm vi tự quản thì có quy chế để dân ra quyết định và thực hiện. “Dân bàn” là để cho dân nói những sáng kiến, nguyện vọng của mình gắn với chính lợi ích của dân. Đó là tinh thần làm chủ của dân trước việc thực hiện đồng thời là sự phản biện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của dân. Khi bàn là thấu rõ, là đi đến thống nhất. Khi thống nhất thì “dân làm” sẽ thuận lợi. Dân là người làm ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, là chủ thể của các sản phẩm xã hội nên không thể không có “dân làm”. Ở xã hội dân chủ hay không thì dân đều làm, phải làm. Nhưng dân làm đến mức nào và làm trên tinh thần nào là vấn đề khác nhau. Nếu đã thấu rõ từ đầu, hiểu mục đích của việc làm thì dân

dốc tâm, dốc sức làm. Nếu bị cưỡng chế làm, sẽ tạo ra sự phản kháng, chống đối, lừa dối, uế oải hoặc làm ngược. “Dân kiểm tra” là quyền kiểm tra, giám sát của dân đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể và giám sát dân trong quá trình thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, hương ước của làng xã.

Phong cách dân chủ của người cán bộ Đoàn thể hiện người cán bộ luôn gần gũi, gần bó với thanh niên, lắng nghe thanh niên, có thái độ tôn trọng thanh niên. Hồ Chủ tịch yêu cầu người cán bộ phải phát huy “tai nghe” của mình. Cán bộ Đoàn biết lắng nghe thanh niên, chia sẻ cùng thanh niên, học cách phê bình và nghe thanh niên phê bình mình. Lắng nghe thanh niên để nắm bắt kịp thời tình hình thanh niên, để chọn lọc, định hướng đúng sai cho thanh niên, tham mưu với Đảng, Nhà nước và với cấp trên về chính sách cho thanh niên.

Phong cách dân chủ của người cán bộ Đoàn còn thể hiện qua việc phát huy sức mạnh của thanh niên. Có bình đẳng mới có dân chủ. Bình đẳng giữa cán bộ Đoàn với thanh niên, bình đẳng giữa các thành viên trong tổ chức. Thanh niên được biết, được bàn những việc họ sẽ làm - đó vừa là quyền lợi của thanh niên, vừa là nghĩa vụ của thanh niên. Người cán bộ Đoàn phải chủ động cho thanh niên biết, tạo môi trường cho thanh niên bàn, tôn trọng việc “bàn” của thanh niên. Sức của một người thì có hạn nhưng sức của mọi người là vô hạn. Cán bộ Đoàn không thể tự mình làm hết được mà phải phát huy sức mạnh của thanh niên để họ tình nguyện, xung kích, sáng tạo. Thanh niên sẵn sàng cống hiến vì lý tưởng tốt đẹp: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà phải hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay”. Khi thanh niên hành động là khi thanh niên được là chủ và làm chủ.

Người cán bộ thanh niên phải vì thanh niên, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên. Nếu không mang đến quyền lợi cho thanh niên thì không thể thu hút, tập hợp thanh niên. Thanh niên rất quan tâm đến việc mình được gì khi tham gia Đoàn như được: dạy nghề, giới thiệu việc làm, tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, được thể hiện mình, kết nối bạn bè, kết nạp Đảng... Những năm gần đây, Đoàn Thanh niên đã đồng hành cùng thanh niên trên ba lĩnh vực, thu hút hàng triệu lượt thanh niên tham gia phong trào. Một là, đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện tốt nhất để thanh niên được học tập, nâng cao trình độ, phát triển tài năng. Hai là, đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm nghề nghiệp và việc làm. Ba là, đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hoá tinh thần, góp phần nâng cao thể lực, định hướng và xây dựng lối sống đẹp, nếp sống lành mạnh cho thanh niên; đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội, giúp thanh niên phát triển các kỹ năng cần thiết trong làm việc và hoạt động xã hội, nhất là trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong phong trào đồng hành với thanh niên, cán bộ Đoàn là người bạn cùng thanh niên đồng hành. Phong cách dân chủ của cán bộ Đoàn thể hiện qua hành động “đồng hành với thanh niên”.

3. Phương pháp nêu gương

Sinh thời, Bác Hồ có nói: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền". Người luôn luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong mọi việc. Lấy gương người tốt việc tốt hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới. Trong gia đình, đó là tấm gương của cha, mẹ đối với con cái, của anh, chị đối với các em; trong nhà trường thầy cô giáo là tấm gương cho học trò, trong xóm làng, khu phố, đó là tấm gương của các bậc cao niên, các cựu chiến binh, các thế hệ đi trước đối với thế hệ trẻ; trong cơ quan tổ chức, thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác học tập, noi theo.

Trong cuộc sống hàng ngày, người cán bộ đoàn phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng mà còn phải là tấm gương giúp thanh niên nhìn vào đó làm điều đúng, điều thiện, chống lại mọi thói hư tật xấu; Bác Hồ thường nhắc đến phương pháp giáo dục quan trọng là sức mạnh của sự nêu gương Bác luôn nêu gương trước cho mọi người noi theo, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm sâu sắc công tác xây dựng Đảng. Người thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng: Muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém; người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng, phải kết hợp chặt chẽ phẩm chất và năng lực, hồng và chuyên, đức và tài, trong đó đức là gốc.

Một trong những mối quan tâm hàng đầu của Đảng là việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ. Đạo đức của người cán bộ, đảng viên thể hiện ở phẩm chất, tư cách: suốt đời phấn đấu, hy sinh cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng; đặt quyền lợi của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; có đời tư trong sáng; Cán bộ đoàn phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát với dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước thanh niên cả về lời nói và việc làm.

Cán bộ đoàn có chức vụ càng cao, càng phải sống thanh bạch, giản dị và nêu gương tốt trước thanh niên. Bác Hồ là một trong những nhà tư tưởng, lãnh tụ cách mạng quan tâm nhiều đến vấn đề đạo đức cách mạng. Bản thân Người là một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng. Học tập gương đạo đức Hồ Chí Minh là học cho được cái gốc, tức là học cho được cái tâm và tấm lòng của mình trước nỗi khổ của con người, của đồng loại, của nhân dân, nhất là những người khổ khổ, người nghèo, người bất hạnh; biết đồng cảm, sẻ chia những nỗi đau của từng cảnh đời trong cuộc sống.

Cán bộ Đoàn phải luôn phát huy vai trò độc lập, tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm với tinh thần “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Đây là một yêu cầu rất quan trọng đối với mỗi cán bộ Đoàn, thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ Đoàn đối với đoàn viên thanh niên và phong trào

thanh niên. Mỗi cán bộ Đoàn phải luôn tâm niệm và thực hiện mọi nhiệm vụ, không sợ khó, không sợ khổ mà phải tiên phong trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Phải làm gương trong mọi công việc, có tinh thần dẫn thân, nhiệt huyết và lòng dũng cảm. Cán bộ Đoàn phải phát huy được ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác dám nghĩ, dám làm trên mọi lĩnh vực công tác.

Cán bộ Đoàn các cấp phải có ý thức tự nguyện, tự giác trong việc nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, quần chúng, nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong hoạt động hằng ngày phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình. Đây là yêu cầu quan trọng đối với việc rèn luyện phong cách của người cán bộ cách mạng nói chung và cán bộ Đoàn nói riêng. Cán bộ Đoàn phải luôn tôn trọng kỷ luật, là tấm gương trong thực hiện dân chủ, tôn trọng tập thể, tôn trọng đoàn viên. Cán bộ Đoàn phải luôn đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, tôn trọng các nguyên tắc của các tổ chức mình tham gia. Chống mọi biểu hiện của dân chủ hình thức, lợi dụng dân chủ để gây hại cho tổ chức, kéo bè kéo cánh.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, quần chúng, nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh giúp mỗi cán bộ Đoàn không ngừng rèn luyện để hoàn thiện nhân cách, phẩm chất, tác phong, phong cách của mình, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO

TINH THẦN HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(Tài liệu dành cho đoàn viên, thanh niên năm 2023, ban hành kèm theo
Công văn số 1378-CV/TWĐTN-BTG ngày 13 tháng 7 năm 2023
của Ban Bí thư Trung ương Đoàn)

Phần thứ nhất:

TINH THẦN HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời

Trong Nghị quyết về Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1987), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã khẳng định: Hồ Chí Minh là **Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam**. Một trong những lý do để loài người tiến bộ suy tôn Hồ Chủ tịch là một nhà văn hóa kiệt xuất là bởi những thành tựu xuất sắc của Người trong lĩnh vực hoạt động và sáng tạo văn hoá và giáo dục. Với quan niệm “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”¹, Hồ Chí Minh cho rằng sự dốt nát cũng là kẻ địch phải chống. Người chủ trương phải phát triển nền giáo dục thì mới xây dựng được chủ nghĩa xã hội, mới tiến kịp được sự phát triển chung của nhân loại. Xác định rõ học tập để làm việc, làm người, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và nhân loại, Người thường xuyên nhấn mạnh tới nhiệm vụ giáo dục lý tưởng, giáo dục đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư” và chỉ rõ rằng: “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”². Là nhà giáo dục vĩ đại, với tinh thần “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”³, Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng việc “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”⁴. Với mục tiêu của chiến lược “trồng người” là “*dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà*”⁵, theo Người, phải xây dựng một nền giáo dục toàn diện để đào tạo những con người có đức, có tài. Nền giáo dục đó phải kết hợp chặt chẽ giữa học và hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, gắn liền giáo dục của nhà trường với gia đình và xã hội, học suốt đời, kết hợp tự học với học trong nhà trường, học trong sách vở và học trong cuộc sống.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, mục đích của học tập suốt đời

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập chính là một quá trình tiếp thu tri thức, nên việc học tại trường, lớp, trong những giai đoạn nhất định và tự học suốt cuộc đời mỗi người là quan trọng, cần thiết và thường xuyên. Đó là một quá trình học, tự học và học suốt đời theo phương châm: “*Học hành là vô cùng. Học càng nhiều, biết càng nhiều càng tốt*”⁶.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 7.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 128.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 528.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 612.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 448.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 349.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh: “nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”¹. Đối với Người, học tập là để phát triển bản thân, để không bị xã hội đào thải. Dù bất cứ ai, dù trình độ, năng lực như thế nào thì cũng không thể tự túc, tự mãn bởi xã hội luôn luôn vận động, biến đổi, phát triển hằng ngày, “tiến bộ rất nhanh”. Vì vậy, mọi người, nhất là thế hệ trẻ cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm tròn được nhiệm vụ, mới thực sự đóng góp cho xã hội. Người khẳng định: “mọi người Việt Nam phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”².

Nhưng đối với Hồ Chí Minh, tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà không phải là “làm quan cách mạng”, mà tầm quan trọng của việc học là ở chỗ để sửa chữa tư tưởng, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, để quyết tâm hy sinh, bền gan chiến đấu đến cùng cho lý tưởng cách mạng. “Học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ người chủ nước nhà”³.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng răn dạy: “Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội”⁴. Do đó, không phải ngẫu nhiên, Người lại nói: “Bác thường nghe nói có đồng chí 40 tuổi đã cho mình là già nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng”⁵ để nói về yêu cầu cần thiết phải thực hiện quá trình học!

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung học tập suốt đời

Là người suốt đời lấy quan điểm “học càng nhiều, biết càng nhiều càng tốt” làm phương châm sống và học tập, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh mỗi người không chỉ học chuyên môn của mình mà còn phải học chính trị, kinh tế, lịch sử, xã hội... Người chỉ dẫn: “Khuôn khổ học tập, chia ra khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lịch sử, v.v., mà học dần dần”⁶. Đối với thanh niên, Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn: trước hết là phải học lý tưởng xã hội chủ nghĩa và đạo đức cách mạng. Người nhấn mạnh: “Cần tiếp tục học tập nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa. Có nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa thì sau này mới tránh được nhiều sai lầm khác”⁷. Và học tập đạo đức cách mạng là học về những phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân”, yêu thương con người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Bên cạnh đó, theo Hồ Chí Minh, thanh niên không chỉ cần phải học về lý tưởng, đạo đức cách mạng mà còn phải “ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học, kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân”⁸. Đối với Người, nếu không học tập, không có học vấn, thì không thể nào tiếp thu

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 333.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 40.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 9*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 179.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 266.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 113.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 312.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 10*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 588.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 14*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 619.

được chuyên môn nghiệp vụ; song, nếu chỉ học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật mà không học tập chính trị, thì cũng như người nhắm mắt mà đi. Người cho rằng, việc nâng cao trình độ chính trị, học văn, khoa học - kỹ thuật, quân sự là điều kiện cơ bản để tuổi trẻ cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân, là điều kiện để bảo đảm khả năng hoạt động thực tiễn của họ.

Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ dạy, thanh niên cần phải học nếp sống văn hóa và giáo dục thể chất. Học nếp sống văn hóa, theo Hồ Chí Minh, đó là một mặt căn bản của xã hội, là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng con người mới, xã hội mới. Còn giáo dục thể chất và sức khỏe, với Người sẽ góp phần phát triển hài hòa, cân đối các phẩm chất, năng lực của con người, “muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần phải có sức khỏe”¹. Người căn dặn đoàn viên, thanh niên: “phải rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có thể đủ sức đề tham gia một cách dẻo dai bền bỉ những công việc ích nước lợi dân”². Như thế, nội dung học tập suốt đời trong tư tưởng Hồ Chí Minh là học tập toàn diện.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc học tập suốt đời:

Nguyên tắc học tập xuyên suốt của cuộc đời Hồ Chí Minh là: lý luận gắn liền với thực tiễn, kinh nghiệm đi liền với thực tế, học đi đôi với hành. Người chỉ rõ: “Hiểu biết do thực hành mà ra. Hiểu biết lại trải qua thực hành mà thành lý luận. Lý luận ấy lại phải dùng vào thực hành. Sự tiến tới của hiểu biết chẳng những ở chỗ từ cảm giác tiến đến lý luận, mà cốt nhất là từ lý luận tiến đến thực hành cách mạng. Đã nắm được quy luật thế giới, thì phải dùng nó vào thực hành cải tạo thế giới, thực hành tăng gia sản xuất, thực hành giai cấp đấu tranh, dân tộc đấu tranh. Đó là quá trình liên tiếp của hiểu biết”³. Đối với Hồ Chí Minh, học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực hành là một chỉnh thể không thể tách rời trên thực tế của quá trình nhận thức. Sự phân định ra từng khâu trong quá trình nhận thức chỉ mang ý nghĩa tương đối, để thực hiện một cách hiệu quả, hoàn toàn không bị biệt lập. Học đi đôi với hành, không chỉ giúp người học nắm vững kiến thức mà còn biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn, hình thành kỹ năng, kỹ xảo hoạt động, học để biết, học để làm.

Trước khi về cõi vĩnh hằng, trong bản *Di chúc* thiêng liêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn trần trở dặn lại một trong những công việc cần phải làm sau ngày nước nhà thống nhất là: “Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động”⁴. Đó là mô hình các trường học gắn liền giữa học và hành, giữa chương trình học trên lớp và thực tế đầy sinh động của cuộc sống; học kết hợp với lao động sản xuất (giáo dục trong lao động và bằng lao động). Lao động sản xuất vừa là môi trường, vừa là phương tiện giáo dục con người. Mọi phẩm chất, nhân cách được hình thành trong lao động và trong hoạt động xã hội.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp học tập suốt đời

Có thể khẳng định rằng, phương pháp học tập suốt đời của Hồ Chí Minh là tự học. Người đã nhiều lần yêu cầu thanh niên “*Phải biết tự động học tập*”. Như vậy, với Hồ Chí Minh, tự học là bản thân mình học một cách tự động. Tự động là không phải

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 241.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 542.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 127.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 617.

dựa vào ai, là tự mình biết xoay sở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú. “Tự động học tập” tức là học tập một cách hoàn toàn tự giác, tự chủ, không đợi ai nhắc nhở, không chờ ai giao nhiệm vụ.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò của tự học. Người khẳng định, trong tất cả các phương pháp học tập, phải “lấy tự học làm cốt”¹. Tự học được xem là cốt. “Cốt” ở đây có thể được hiểu là cốt yếu, là chủ chốt, là nòng cốt, là cái cốt lõi. Theo Hồ Chí Minh, tự học chính là yếu tố cốt lõi của hoạt động học, là nội lực quyết định chất lượng học tập. Học mà thiếu tự học thì chỉ là một cơ thể thiếu xương cốt. Để thực hiện được vai trò quan trọng như vậy, tự học phải xuất phát từ một mục đích cao cả, với những mục tiêu cụ thể rõ ràng. Người khẳng định: “Học để làm gì? Học không phải để lấy danh, để trang sức mà học để làm việc, làm người, học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”. Bởi vậy còn sống còn phải học, học để tiến bộ mãi, để bắt kịp với xu thế của thời đại.

Có được động cơ học tập đúng đắn, người học mới tự nguyện, tự giác học tập, không gò ép, không khiên cưỡng, “xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được”. Tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập. Có được tinh thần tự nguyện học tập, người học mới chủ động tìm tòi, khám phá tri thức bằng tinh thần say mê, hứng thú.

Bên cạnh phương pháp tự học, Hồ Chí Minh còn chỉ dẫn: “*Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn*”². Học ở sách vở là cách tự học phổ biến nhất, giải quyết được khó khăn về thời gian của người học, khi không có điều kiện đến trường lớp chính quy. Yêu cầu cao nhất của người tự học chính là cách thức học sao cho có hiệu quả thiết thực, cùng với sự đòi hỏi cao về nghị lực. Học lẫn nhau là sự học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cá nhân có cùng chung mục đích học tập, có sự liên quan với nhau về kiến thức... Việc học hỏi lẫn nhau đòi hỏi cao về đức tính khiêm tốn, ham học hỏi của cá nhân người tự học. Phải có đức tính khiêm tốn thì mới thấy mình còn thiếu điều gì so với đồng nghiệp, để thực tâm mong học hỏi; đồng thời, cũng phải có sự ham học hỏi cao mới có thể giúp người học dẹp bỏ được tự ái cá nhân để thu nhận kiến thức từ đồng nghiệp. Vì thế, khi thành tâm học lẫn nhau, đoàn viên, thanh niên không những tu dưỡng, rèn luyện có hiệu quả đạo đức cách mạng là khiêm tốn, ham học hỏi, cầu thị trong công việc, hạn chế nguy cơ nảy sinh căn bệnh cá nhân chủ nghĩa, mà còn thắt chặt tình đoàn kết trong tập thể - yếu tố quan trọng tạo thành sức mạnh để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao. Đặc biệt, theo Hồ Chí Minh, với thanh niên, nhất là người cán bộ đoàn thể, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn. Việc tự học của thanh niên muốn thu được kết quả tốt, không thể tách rời thực tiễn phong trào hành động cách mạng của quần chúng nhân dân. Chính trong phong trào đó, nhờ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, thanh niên mới học hỏi được những kiến thức mà chưa có bất cứ nhà trường nào truyền dạy; học hỏi nhân dân từ những vấn đề thực tế hằng ngày, mọi lúc, mọi nơi.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 312.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 361.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về thái độ trong học tập suốt đời

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, để việc học tập suốt đời có kết quả thì cần có thái độ cần cù, chịu khó, siêng năng, quyết tâm cao, phải “*chịu khó mà học*”. Do việc học “thì rất khó khăn, tinh vi” nên nó đòi hỏi phải có quyết tâm cao. Hồ Chí Minh từng kể: Ngày trước, Bác cũng đã làm phụ bếp. Lúc đó Bác là vong quốc nô, làm phụ bếp cho thực dân Pháp. Công việc vất vả từ 5 giờ sáng đến 9, 10 giờ tối. Nhưng Bác vẫn học được văn hóa, chính trị. Có quyết tâm thì nhất định học được. Người khẳng định, trong việc học: “Cố gắng không phải là mệnh lệnh, bắt người ta đi học, hoặc bắt học quá sức mà phải chịu khó”¹. Trong thư Gửi thanh niên và nhi đồng nhân dịp tết sắp đến năm 1946, Người kêu gọi thanh niên, nhi đồng: “Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ. Phải siêng học, phải siêng làm...”². Với Hồ Chí Minh, “Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt... Siêng học tập thì mau biết”³.

2. Tấm gương học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Khi nhắc đến tấm gương tự học suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một điều chắc chắn rằng, chúng ta không thể nào quên được lời chia sẻ chân tình của Người trong buổi nói chuyện với những cán bộ, đảng viên ở Nghệ An hoạt động lâu năm vào ngày 6 tháng 12 năm 1961 với tư cách là một đảng viên già: “**Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học**. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau”⁴. Và thực tế đã chứng minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương tự học, học tập suốt đời.

Từ lúc ra đời đến 5 tuổi, cậu bé Nguyễn Sinh Cung sống ở quê nhà trong sự chăm sóc đầy tình thương yêu của ông bà ngoại và cha mẹ, lớn lên trong truyền thống tốt đẹp của quê hương, hiếu học, cần cù trong lao động, tình nghĩa trong cuộc sống và bất khuất trước kẻ thù. Nguyễn Sinh Cung ham hiểu biết, thích nghe chuyện và hay hỏi những điều mới lạ, từ các hiện tượng tự nhiên đến những chuyện cổ tích mà bà ngoại và mẹ thường kể. Đến tuổi đi học, cậu bé Nguyễn Tất Thành được gửi đến học chữ Hán với các thầy Hoàng Phan Quỳnh, Vương Thúc Quý. Nguyễn Tất Thành được nghe nhiều chuyện qua các buổi bàn luận thời cuộc giữa các thầy với các sĩ phu yêu nước và sự day dứt của các bậc cha chú trước cảnh nước mất, nhà tan. Ngoài thời gian học tập, Nguyễn Tất Thành thường theo cha đến các vùng trong tỉnh như làng Đông Thái, quê hương của Phan Đình Phùng, thăm các di tích thành Lục Niên, miếu thờ La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, v.v... được theo cha đi khắp nơi và gặp gỡ bạn bè trí thức của cha, các sĩ phu yêu nước, cậu Thành đã học được nhiều chuyện chính sự. Vốn ham hiểu biết, Nguyễn Tất Thành thường tìm đọc những cuốn sách mà các bậc cha chú thường nhắc tới. Nguyễn Tất Thành ham đọc sách, biết tranh thủ thời gian nghỉ hè đã đọc được nhiều loại sách quý, chứa đựng những kiến thức mới về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Đó là những hành trang tri thức của Người khi ra đi tìm đường cứu nước năm 1911.

Trong hành trình tìm đường cứu nước của mình, Người đến nhiều nước: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ Latinh. Người làm nhiều nghề để kiếm sống, nhưng trước hết Nguyễn Ái Quốc luôn có ý thức tự học. Người đã tự học, tự nghiên cứu để nâng cao

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 10*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 346.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 194.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 168.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 13*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 273.

trình độ hiểu biết của mình, nhất là học ngôn ngữ mỗi nước mà mình đi qua. Sau đó là học nghề để kiếm sống. Người đã làm người phục vụ trên tàu, học viết báo, nhiếp ảnh, kỹ thuật làm bếp và học hỏi nhiều lý luận và thực tiễn cách mạng các nước khác. Nguyễn Ái Quốc có ý chí học nhiều kiến thức và tự học một cách kiên trì, chẳng hạn như cách học viết báo. Từ những bài viết đầu tiên còn ngắc, mắc nhiều lỗi sai, Người đã viết được những bài viết dài kỳ trong đó có những tác phẩm nổi tiếng trên báo Người cùng khổ. Ngoài ra, Người còn học cả về khoa học, nghệ thuật qua việc tham gia Hội “Nghệ thuật và khoa học” và Hội “Những người bạn của nghệ thuật”. Sau này, trên tờ báo Phong trào, Ronê Đipét có viết rằng: “Trên đường đi tìm hiểu thế giới, ở mỗi nơi tàu dừng lại, đối với anh Ba, đều là một trường đại học, ở đó anh đã trực tiếp thu lượm được những hiểu biết về sự tàn bạo của bọn tư bản. Tuy vậy, anh vẫn cảm thấy cần phải được mở rộng kiến thức của mình bằng sách vở...để nghiên cứu lịch sử thế giới, học tiếng Anh và suy nghĩ về tương lai của các dân tộc thuộc địa”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người ham học hỏi, học tập suốt đời và không ngừng ngại thực hành để những điều đã học “ngấm” vào mình. Người học trong công việc, trong cuộc sống nhiều hơn trong sách vở. Hồ Chí Minh luôn áp dụng cách học này cho đến cuối cuộc đời. Trong những ghi chép cuối cùng của Người vẫn còn rất nhiều từ ngữ, định nghĩa chuyên môn về khoa học mà Người ghi chép để học, để tìm hiểu và áp dụng trong quản lý, lãnh đạo đất nước. Nhận xét về Hồ Chí Minh, tờ báo Diễn đàn Nhân dân Ba Lan đã viết: “Mặc dù tuổi cao, Người không những giữ được hình dáng trẻ trung mà còn giữ được sự trong sáng và trí tuệ minh mẫn”². Người đã nêu tấm gương sáng cho mọi người Việt Nam về tư tưởng “học tập suốt đời”.

Phần thứ hai:

ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TÍCH CỰC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TINH THẦN HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Tinh thần học tập của thanh niên Việt Nam hiện nay

Theo số liệu mới nhất của Bộ Công an tính đến ngày 31/5/2023, thanh niên Việt Nam có Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam, hiện nay nước ta có **21.904.404** người trong độ tuổi thanh niên, chiếm **20,9%** dân số cả nước. Trong Thư gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết Nguyên đán năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội*”. Bác đánh giá cao vai trò của thanh niên với tư cách là một lực lượng hăng hái trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: “*Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà. Phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên*” và “*Thanh niên ta rất hăng hái. Ta biết hợp lòng hăng hái đó lại và dẫu dặt dúng đắn thì thanh niên sẽ thành một lực lượng rất mạnh mẽ*”.

Thanh niên được coi là chủ nhân tương lai của đất nước, là rường cột của nước nhà, luôn nhận được sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Đảng ta luôn khẳng

¹ Ban Tuyên giáo Trung ương: *117 Chuyện kể tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 153.

² Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: *Thông tin tư liệu kỷ niệm 100 năm Bác Hồ đi tìm đường cứu nước (1911-2011)*, số X, tháng 9 năm 2011, tr. 37.

định: “Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước”¹. Với sự quan tâm đặc biệt đó và mong muốn xây dựng thể hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, có bản lĩnh, trí tuệ, hoài bão lớn, trở thành lực lượng hùng hậu, kế tục sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc; Đảng và Nhà nước luôn có những chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển và tinh thần học tập của thanh niên, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số hiện nay.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện cuộc vận động xây dựng xã hội học tập và chủ trương khuyến học nên quy mô giáo dục và đào tạo của Việt Nam ngày càng được mở rộng. Thanh niên nước ta có nhiều cơ hội để nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp. Với việc mở rộng phổ cập tin học và phổ biến của máy tính, với kết quả cải cách giáo dục, trình độ ngoại ngữ và tin học của thanh niên được nâng cao hơn. Bên cạnh đó, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 là chính sách quan trọng nhằm cụ thể hóa Luật Thanh niên 2020 với mục tiêu xây dựng thể hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ.

Khả năng trí tuệ của thanh niên, năng lực tự chủ và tính năng động của thanh niên có bước phát triển đáng kể. Nhìn chung, khả năng thích ứng của thanh niên đối với đòi hỏi sự cạnh tranh về nhân lực trong điều kiện nền kinh tế thị trường tốt hơn. Một bộ phận thanh niên có năng lực, phẩm chất sẽ có điều kiện vươn lên trước. Những tài năng trẻ xuất hiện nhiều hơn đặc biệt là trong những ngành khoa học, công nghệ, chuyên môn, nghề nghiệp của thanh niên được nâng lên là một yếu tố quan trọng giúp thanh niên đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Mặt khác, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đối với thanh niên. Mặt trái của kinh tế thị trường đã và đang tác động mạnh mẽ đến hoạt động phát triển ý thức chính trị của thanh niên. Không ít thanh niên, học sinh còn yếu về phương pháp tự học, tự nghiên cứu, khả năng thực hành, kỹ năng nghề nghiệp; trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin (cụ thể là khả năng sử dụng máy vi tính) nhìn chung còn thấp và giữa các vùng miền còn có sự chênh lệch lớn; do sự phân hóa giàu nghèo diễn ra cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường, bộ phận thanh niên thuộc các gia đình nghèo vẫn gặp khó khăn về điều kiện học tập. Bên cạnh đó, cũng có một số bộ phận thanh niên lười lao động, lười học tập, ngại khó, chưa làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của mình ở gia đình, địa phương và đơn vị; chưa có ý chí vươn lên làm giàu cho bản thân và xã hội. Một bộ phận thanh niên sống thiếu lý tưởng, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu ý thức phấn đấu rèn luyện. Có những thanh niên có biểu hiện giảm sút niềm tin, bản lĩnh non kém, vi phạm pháp luật nhất là vi phạm Luật An toàn giao thông, mắc các tệ nạn xã hội, gây rối trật tự công cộng, thờ ơ về chính trị, thậm chí có những biểu hiện bất mãn, nhận thức lệch lạc, dễ bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 67*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr. 759.

Để khắc phục những hạn chế trên, hơn lúc nào hết, mỗi đoàn viên, thanh niên phải không ngừng phấn đấu, tư dưỡng rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, khơi dậy tinh thần học tập suốt đời bằng những hành động, việc làm cụ thể.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: *“Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời”*. Để có thể làm được điều này, mỗi thanh niên phải thấy rõ trách nhiệm học tập của mình, nắm rõ quyền lợi phải thường xuyên học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội để học tập trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

2. Một số giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tinh thần học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoàn viên, thanh niên

Hiện nay, trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ đã và đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, việc học tập và học tập suốt đời đang đặt ra cho chúng ta một thách thức to lớn. Đối với thanh niên việc học tập suốt đời có ý rất quan trọng, góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, hoàn thiện nhân cách, nâng cao bản lĩnh chính trị. Học tập suốt đời giúp bồi dưỡng đạo đức, lý tưởng cách mạng cho thanh niên, giúp thanh niên trở thành công dân tốt, công dân số đáp ứng yêu cầu của đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn phát triển kinh tế tri thức, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Để đẩy mạnh học tập và làm theo tinh thần học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoàn viên, thanh niên từ đó bồi dưỡng thanh niên nêu cao ý thức, trách nhiệm học tập suốt đời cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thanh niên về ý nghĩa và trách nhiệm của việc học tập suốt đời.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của thanh niên “là gốc, là chủ nhân”, “nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh là trông chờ vào lực lượng thanh niên”. Đặc biệt trong thời đại toàn cầu hóa, cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức lên ngôi hiện nay, đất nước hơn lúc nào hết đang đòi hỏi lực lượng thanh niên cùng với việc phát huy vai trò xung kích, không ngừng nâng cao tinh thần học tập, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và trách nhiệm của việc học tập suốt đời. Chính vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về tinh thần học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời qua các hình thức mới mẻ như video clip, infographics. Giáo dục, động viên thanh niên thấy được vai trò của việc học tập, học tập suốt đời; khuyến khích việc chủ động, tự học để có kiến thức, kỹ năng, rèn luyện phẩm chất đạo đức bởi ý thức tự giác của thanh niên quyết định rất lớn đến chất lượng học tập.

Các cấp bộ Đoàn tiếp tục lan tỏa các tấm gương điển hình trong học tập; duy trì và phát huy các giải thưởng, tuyên dương các tấm gương sáng trong học tập như giải thưởng Sao tháng Giêng, Sinh viên 5 tốt, Giải thưởng nữ sinh khoa học công nghệ Việt Nam,... Tăng cường tuyên truyền, phát động phong trào đọc sách trong các trường học, trong các cơ quan. Phát huy và lan tỏa chương trình “Mỗi thanh niên một cuốn sách làm bạn” để tạo thói quen đọc sách và không ngừng học hỏi, lĩnh hội tri thức ở thanh niên.

Hai là, đẩy mạnh thực hiện các phong trào hành động cách mạng trong thanh niên; các chương trình đồng hành với thanh niên trong học tập và nâng cao năng lực số; các phong trào thi đua yêu nước, thi đua học tập trong thanh niên.

Thông qua các phong trào và các chương trình đồng hành, các cấp bộ Đoàn động viên, khích lệ và tạo điều kiện để thanh niên phát huy trí tuệ, sáng tạo của mình, tích cực nghiên cứu khoa học, tích cực trau dồi kỹ năng, học tập trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, sáng tạo trong lao động, sản xuất, kinh doanh. Cung cấp thông tin, tạo môi trường thuận lợi để thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ thanh niên học tập, rèn luyện, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên. Phát hiện và tạo điều kiện phát triển cho những thanh niên có phát minh, sáng tạo công hiến hiệu quả trong các lĩnh vực lao động sản xuất, công tác chiến đấu.

Đồng thời, thông qua các phong trào thi đua yêu nước, thi đua học tập giúp thanh niên kích thích tinh thần tự học, nghiên cứu, tích cực lao động, sản xuất. Các cấp bộ Đoàn tích cực phát động đoàn viên, học sinh, sinh viên hưởng ứng “tuần lễ học tập suốt đời” nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào học tập sâu rộng, tạo trào lưu thi đua học tập tốt trong thanh niên.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các mô hình “Em nuôi của Đoàn”, “Nâng bước em đến trường”, “Cùng em nhỏ đến trường” để kịp thời hỗ trợ, khuyến khích, vận động thanh thiếu nhi, nhất là thanh thiếu nhi ở nông thôn, miền núi, địa bàn khó khăn tham gia học tập. Bên cạnh đó, phối hợp, vận động các nguồn lực tổ chức chương trình “Chấp cánh ước mơ” tạo thêm động lực cho các em học sinh nghèo vượt khó học tập và theo đuổi ước mơ của mình, tiếp tục học tập và trở thành những công dân hữu ích cho gia đình và xã hội.

Ba là, nâng cao năng lực chuyển đổi số trong thanh niên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời, thời đại chúng ta bây giờ là thời đại vệ tinh nhân tạo, nghĩa là thời đại khoa học kỹ thuật phát triển rất mạnh. Tình hình thế giới và trong nước luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, những sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự tiến bộ vô cùng tận thì chúng ta phải nghiên cứu học tập ...*”. Chuyển đổi số hiện chính là xu hướng của xã hội nói chung và lĩnh vực giáo dục nói riêng, đã và đang thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay, các cấp bộ Đoàn cần chú trọng thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực số cho thanh niên; hỗ trợ thanh thiếu niên có nhận thức, thái độ đúng đắn về chuyển đổi số; trang bị kiến thức, kỹ năng phục vụ giao tiếp xã hội, học tập, khởi nghiệp sáng tạo,... Sự phát triển của công nghệ thông tin, các thiết bị công nghệ cũng tạo cơ hội cho thanh niên chủ động tiếp cận kiến thức một cách nhanh chóng, học tập chủ động hơn, học mọi lúc, học mọi nơi, dễ tiếp cận với kho dữ liệu, kho tri thức thông qua các ứng dụng, phần mềm. Từ đó góp phần quan trọng vào xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời của thanh niên.

Bốn là, đẩy mạnh xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập, xã hội học tập.

Bác dạy để “Ai cũng học suốt đời” và để các mô hình học tập, thực hiện “Người siêng năng”, “Nhà siêng năng”, “Làng siêng năng”, phải dựa vào sự học của toàn dân.

Những mô hình này qua thời gian đã được xã hội thừa nhận và đánh giá cao, đóng góp tích cực vào việc nâng cao dân trí và phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Từ nhiều năm nay, nhiều nơi trong cả nước, trong các gia đình, dòng họ đã xây dựng và duy trì có hiệu quả quỹ khuyến học như một nét đẹp trong cộng đồng, tạo nên một phong trào to lớn, có sức lan tỏa rộng rãi tới khắp các vùng miền trong cả nước, đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp “trồng người” của toàn Đảng, toàn dân. Gia đình học tập tốt thúc đẩy thanh niên có động lực trong học tập. Từ việc bố, mẹ, anh, chị, em, người thân tích cực, chủ động học tập, đọc sách, phát động phong trào học tập, khuyến học, khuyến tài. Từ đó tạo môi trường, điều kiện thanh niên học tập và noi gương, góp thêm sức mạnh cho tinh thần học tập suốt đời.

Các cấp bộ Đoàn thường xuyên động viên đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” tại nơi mình cư trú và công tác. Phát huy và vận động các nguồn lực duy trì quỹ khuyến học, khuyến tài; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về khuyến học, khuyến tài trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang Website của Đoàn Thanh niên các cấp nhằm động viên khuyến khích thanh thiếu nhi học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập, tạo nguồn nhân lực cao cho đất nước.

Năm là, đẩy mạnh vai trò của gia đình, nhà trường, tổ chức Đoàn trong việc khuyến khích tinh thần học tập suốt đời của thanh niên.

Gia đình, nhà trường và tổ chức Đoàn đều là những “người bạn” gần bó khăng khít với thanh niên, đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích tinh thần học tập suốt đời của thanh niên. Đối với gia đình, cần quan tâm đến việc học tập của thanh niên; tạo điều kiện cho học tập, nghiên cứu, phát minh, sáng chế khoa học kỹ thuật, hướng đến cho thanh niên tự học. Đối với nhà trường, cần đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng nghiệp cho thanh niên; giáo dục thanh niên thấy được vai trò, ý nghĩa của việc học tập. Học tập không chỉ trên ghế nhà trường mà còn suốt cả cuộc đời, học tập để có nhận thức, kiến thức phát triển bản thân, phát triển kinh tế gia đình, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời nêu những gương điển hình trong học tập của trường, phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt. Đoàn thanh niên cần đẩy mạnh mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, thu hút thanh niên tham gia các hoạt động của Đoàn, đặc biệt phong trào Tuổi trẻ sáng tạo. Phát huy hơn nữa vai trò của Đoàn trong việc tuyên truyền cho thanh niên tự học tập, học tập suốt đời với nhiều hình thức đa dạng; đồng hành với thanh niên trong học tập, lao động, sản xuất.

Học, tự học và học suốt đời là một trong những yêu cầu cấp thiết của mỗi người nhất là đối với tầng lớp thanh niên, chủ nhân tương lai của đất nước như Bác đã khẳng định: “Ngày nay, nước ta được độc lập, tự do, thanh niên mới thật là người chủ tương lai của nước nhà. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải học tập”, (Sđd, tập 7, trang 398). Đoàn viên, thanh niên cần không ngừng cố gắng noi gương Người, rèn luyện cho mình ý thức học tập liên tục, nâng cao tinh thần tự học, tự rèn luyện, tự tu dưỡng để trở thành người thừa kế trung thành sự nghiệp của Đảng và dân tộc, để đáp ứng yêu cầu, nhu cầu trong bối cảnh mới, đưa Việt Nam “sánh vai với những cường quốc năm châu” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
